

Hoạt động đối ngoại nhân dân trong đời sống chính trị Việt Nam và thế giới những năm đầu thế kỉ XXI

Trần Thị Thúy Hà*

*Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung,
Số 16 phố Hữu Nghị, Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 01 tháng 12 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 12 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 12 năm 2014

Tóm tắt: Những năm đầu thế kỷ XXI, toàn cầu hóa cùng những thay đổi mạnh mẽ, phức tạp khó lường đòi hỏi các quốc gia phải xây dựng cho mình “sức mạnh thông minh” (smart power). Trong hệ thống các phương tiện để có được sức mạnh thông minh đó có đối ngoại nhân dân (people to people relations). *Đối ngoại nhân dân* đã đi vào từ điển từ vựng ngoại giao thế kỷ XXI. Đối ngoại nhân dân ngày càng trở thành một thành tố quan trọng, lồng ghép vào tất cả các lĩnh vực của hoạt động đối ngoại. Ở Việt Nam, đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột của ngoại giao hiện đại. Thấm nhuần tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đối ngoại nhân dân đã, đang và sẽ tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình trong nền ngoại giao đổi mới, giúp củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác với các quốc gia, các vùng lãnh thổ, các tổ chức, cá nhân, nhân dân các nước, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế cũng như trong khu vực.

Từ khóa: Đối ngoại nhân dân, đối ngoại, ngoại giao, hội nhập.

1. Khái quát chung về đối ngoại nhân dân

1.1. Tầm quan trọng của đối ngoại nhân dân

Chưa bao giờ đối ngoại nhân dân lại được nhắc đến nhiều như vậy trong hơn 10 năm qua. Đối ngoại nhân dân, như Philip Taylor [1] và Hans Tuch [2] nhận xét đã trở thành "chủ đề gây tranh cãi nhất trong lĩnh vực thông tin liên lạc quốc tế" và "tầm ảnh hưởng của một quốc gia". Dù quan tâm nhiều hơn đến đối ngoại nhân dân nhưng các học giả vẫn chưa đi đến một định nghĩa thống nhất về đối ngoại nhân

dân. Thật vậy, giới nghiên cứu dường như mới chỉ có một sự đồng thuận về bản chất và mục đích của đối ngoại nhân dân, bên cạnh đó, về chủ thể thực hiện, các công cụ, phương pháp, quy mô, ... còn nhiều quan điểm khác nhau.

Đối ngoại nhân dân được xem là phương tiện "truyền thông, như một công cụ phục vụ chính trị" [3], và nó phản ánh những nỗ lực để mang lại sự hiểu biết và thúc đẩy mối quan hệ giữa một quốc gia với các đối tác của mình. Trong thực tế, "chính phủ đã nhận ra rằng quan hệ đối ngoại không còn có thể chỉ được điều phối bởi ngoại giao truyền thông" [3]. Các quốc gia khác nhau về tư tưởng chính trị, kinh tế, phát triển và thực hiện các chính sách và hoạt

*ĐT.: 84-983237112

Email: tranha112.vh@gmail.com

động đối ngoại nhân dân tạo thành các hình thức khác nhau của đối ngoại nhân dân. Thậm chí, các tổ chức chính trị, kinh tế khu vực (ví dụ như Liên minh châu Âu - EU, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN, v.v), cũng đã có chiến lược cụ thể cho đối ngoại nhân dân, nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và mối quan hệ lâu dài giữa các thành viên và các đối tác của họ.

Hoạt động đối ngoại nhân dân của các cường quốc mới nổi, các nước nhỏ, và sự tăng cường những nghiên cứu về đối ngoại nhân dân càng làm xuất hiện nhiều quan điểm khác nhau. Một thực tế là có rất ít nghiên cứu về đối ngoại nhân dân của các nước khác, đặc biệt là các quốc gia nhỏ và các tổ chức chính trị. Eytan Gilboa (2008) đã chỉ ra một trong những hạn chế của nghiên cứu đối ngoại nhân dân là quá tập trung về những kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong Chiến tranh lạnh, nhưng lại thiếu các nghiên cứu về hoạt động đối ngoại nhân dân của các nước khác ngoài Mỹ và các chủ thể mới khác như các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức xã hội dân sự (CSO), và cá nhân [4].

1.2. Bản chất và vai trò của ngoại giao nhân dân trong đời sống chính trị quốc tế hiện đại

Ann Lane (2006) kết luận rằng "đối ngoại nhân dân đã bước vào từ vũng của ngoại giao thế kỷ XXI với một khái niệm chưa rõ ràng, đối ngoại nhân dân là gì hoặc các công cụ tốt nhất có thể được sử dụng là gì" [5]. "Nhiều học giả và các chuyên gia đã nhầm lẫn đối ngoại nhân dân với công tác tuyên truyền, quan hệ công chúng, quan hệ công chúng quốc tế, chiến tranh tâm lý, và các vấn đề công cộng" [4]. Rhonda Zaharna [3], trên cơ sở các nghiên cứu trước đây của Benno Signitzer và Carola Wamser (2006), và Jan Melissen (2007), cho rằng đã có "cuộc tranh luận dài về việc liệu đối ngoại nhân dân là công tác tuyên truyền, quan hệ văn hóa, chương trình truyền thông hoặc trao đổi giáo

đục quốc tế, sự hiểu biết lẫn nhau hoặc thu hút ảnh hưởng..." [6, 7].

Tuy nhiên, các tài liệu chính thống của đối ngoại nhân dân cho thấy rõ ràng về bản chất đối ngoại nhân dân là sự trao đổi của chính phủ hoặc người dân của các quốc gia nhằm vào mục tiêu là công chúng nước ngoài. Hơn nữa, sự độc đáo của đối ngoại nhân dân cũng được làm rõ trong các nghiên cứu về phạm vi, mục đích và các chủ thể thực hiện.

Về mặt chủ thể, hoạt động đối ngoại nhân dân được thực hiện bởi các thành phần khác nhau trong xã hội bao gồm cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước.

Mặc dù trong thực tế, về định nghĩa là chưa rõ ràng xong các học giả có sự đồng thuận về bản chất của đối ngoại nhân dân, theo hai trường phái chính.

Một là, đối ngoại nhân dân được xem như "nhiều hoạt động truyền thông nhằm mục đích chính trị" đối với công chúng nước ngoài [3]. Hans Tuch [2] định nghĩa đối ngoại nhân dân như là "quá trình các Chính phủ giao tiếp với công chúng nước ngoài trong một nỗ lực để mang lại sự hiểu biết về quốc gia đó, thiết chế chính trị, văn hóa, cũng như các mục tiêu quốc gia và các chính sách hiện tại". Từ quan điểm này, đối ngoại nhân dân "về cơ bản bao gồm các hoạt động mà một quốc gia nào đó nhằm để giải thích bản thân với thế giới" [8]; hoạt động đối ngoại nhân dân theo đó được tài trợ và được thực hiện bởi các chính phủ và các tổ chức có tính chất quốc gia. Nói cách khác, trường phái này tập trung vào các mối quan hệ giữa các chính phủ và công chúng toàn cầu, hay Nancy Snow (2009) gọi nó là 'G2P' (Government to People).

Bên cạnh đó, có một trường phái khác, tập trung vào chủ thể là công chúng thực hiện quan hệ với công chúng nước ngoài, hay Snow (2009) gọi nó là 'P2P' (People to people). Đối ngoại nhân dân, theo quan điểm này, "liên quan

đến cách thức mà cả chính phủ và các tổ chức tư nhân, cá nhân và nhóm, trực tiếp và gián tiếp thể hiện những thái độ của công chúng và ý kiến cho rằng phải chịu trực tiếp vào các quyết định chính sách đối ngoại của chính phủ" [9]. Theo trường phái này, đối ngoại nhân dân bao gồm tất cả hoạt động và được tài trợ bởi các chính phủ và các cá nhân hoặc nhóm tổ chức công chúng.

Cả hai trường phái đều thể hiện các mối quan hệ giao tiếp của đối ngoại nhân dân giữa một quốc gia (chủ thể) và công chúng nước ngoài (đối tượng). Thực tế là "quan hệ đối ngoại không còn bị chi phối bởi quan niệm ngoại giao truyền thống" và "đối ngoại nhân dân đã trở thành một yêu cầu cấp bách của đời sống quốc tế của một quốc gia" [2]. Trong dòng nghiên cứu chính về đối ngoại nhân dân, Snow White và Gilboa cũng nhấn mạnh về vai trò ngày càng tăng của các mối quan hệ P2P, hoặc đã có một sự thay đổi gần đây trong quan hệ G2P chuyển đổi thành quan hệ P2P. Sự thay đổi từ ngoại giao truyền thống sang đối ngoại nhân dân, đặc biệt là vai trò ngày càng tăng của các mối quan hệ P2P, được hỗ trợ bởi môi trường toàn cầu hóa, hòa bình và hợp tác chính trị, sự phát triển của công nghệ truyền thông, công chúng tham gia ngày càng tăng trong quá trình hoạt động đối ngoại, và sự gia tăng trao đổi giữa công chúng các nước [2, 4, 6].

1.3. Mục đích của đối ngoại nhân dân

Theo Malone, mục đích của đối ngoại nhân dân là "tạo ảnh hưởng đến hành vi của một chính phủ nước ngoài qua tác động, gây ảnh hưởng đến thái độ của người dân" [12].

Để đạt được mục đích chính này, các chính phủ theo đuổi hai nhóm mục đích khác. Nhóm thứ nhất là nâng cao nhận thức về chính sách của một quốc gia, bản sắc, hay các giá trị, và sửa các thông tin sai lệch. Nhóm thứ hai là sự

tin cậy lẫn nhau, sự đồng thuận giữa các chủ thể thực hiện đối ngoại nhân dân và việc xây dựng, tăng cường các mối quan hệ lâu dài.

Tuy nhiên, trong môi trường chính trị xã hội hiện đại, các học giả cũng xem xét đối ngoại nhân dân như một phương tiện để quảng bá sức mạnh mềm của các quốc gia. Kể từ khi có sự thay đổi đáng kể trong môi trường chính trị toàn cầu, quyền lực mềm đã trở thành một nguồn quan trọng của sức mạnh quốc gia. Nye (2004) lập luận, quyền lực quốc gia có thể đạt được bằng cách ép buộc với các mối đe dọa, thúc đẩy thay đổi hành vi với các khoản thanh toán, thu hút và đồng từ chối và quyền lực mềm. Quyền lực mềm là không chỉ đơn thuần ảnh hưởng, mà còn là khả năng lôi kéo và thu hút [13], hoặc theo Snow [10] là "được người khác đánh giá cao, hoặc làm cho họ thay đổi hành vi của họ theo ý muốn của bạn". Nhiều yếu tố có thể cung cấp quyền lực mềm quốc gia bao gồm cả sự hấp dẫn của văn hóa, thể chế chính trị, chính sách; khả năng gây ảnh hưởng qua phương tiện truyền thông toàn cầu, nâng cao uy tín bởi chính sách đối nội và đối ngoại, v.v.. Những yếu tố này nằm trong phạm vi của đối ngoại nhân dân, đối ngoại nhân dân do đó đại diện cho cách tốt để thúc đẩy quyền lực mềm.

1.4. Chủ thể thực hiện đối ngoại nhân dân

Signitzer và Coombs [9] trích dẫn Koschwitz cho rằng "các chủ thể của đối ngoại nhân dân không chỉ giới hạn trong các nhà ngoại giao mà bao gồm các cá nhân, nhóm, và các tổ chức, người tham gia vào các hoạt động truyền thông quốc tế và văn hóa". Quan điểm này thể hiện một thực tế rằng các chủ thể tiến hành hoạt động đối ngoại nhân dân bao gồm các nhà ngoại giao, các cơ quan chuyên trách ngoại giao nhà nước, các tổ chức phi nhà nước khác, các cá nhân, nhóm và tổ chức như các tổ chức phi chính phủ (NGO - Non-Government

Organization), các tổ chức, doanh nghiệp, công dân, v.v..., với lực lượng này "dường như độ tin cậy, tính khách quan cao hơn so với khi chính phủ là chủ thể thực hiện, và mặc dù rất khó để kiểm soát, song có thể là kênh hữu ích của truyền thông" [13]. Hơn nữa, họ có mối liên hệ gần gũi với công chúng trong và ngoài nước "trực tiếp đến cuộc sống của rất nhiều người hơn so với đại diện chính phủ" [13]. Keith Reinhard cho rằng các doanh nghiệp có lợi thế lớn trong việc giải quyết những thách thức đối ngoại nhân dân nhất định, vì không chỉ là họ đáng tin cậy hơn so với các chính phủ, mà còn có tay nghề cao hơn, hiệu quả hơn, và có các hiểu biết rộng hơn, toàn diện hơn [14].

Trong thế giới toàn cầu hóa, nơi mà các chủ thể phi nhà nước như các công dân, các doanh nghiệp, các hiệp hội, các nhóm, các viện nghiên cứu, v.v... có nhiều cơ hội và lợi thế để giao tiếp và trao đổi hiệu quả với những tổ chức, cá nhân ở các nước khác. Thông qua giao tiếp và trao đổi họ thể hiện những suy nghĩ và sở thích cá nhân, ủng hộ hình ảnh và giá trị quốc gia của họ. Ứng xử của họ đại diện cho những nỗ lực quan trọng để xây dựng các mối quan hệ mang tính xây dựng với những đối tác ở các nước khác. Mueller cho rằng "mỗi công dân, cá nhân phải nhận thức được bản thân mình như một nhà ngoại giao nhân dân" và các hoạt động của họ chắc chắn bổ sung hiệu quả cho đối ngoại nhân dân chính thức của chính phủ [11].

2. Đối ngoại nhân dân trong thời kỳ hội nhập quốc tế của Việt Nam

2.1. Khái quát về đối ngoại nhân dân Việt Nam

Trong lịch sử ngoại giao dân tộc, các hoạt động đối ngoại có tính chất đối ngoại nhân dân đã được thực hiện từ rất sớm. Với lịch sử Việt Nam cận hiện đại có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí

Minh là người đặt nền móng cho đối ngoại nhân dân. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức rõ tầm quan trọng cũng như tính cấp thiết của việc mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm đưa sự nghiệp phát triển đất nước hoà vào trào lưu phát triển chung của thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn chú trọng việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, coi đây là một trong những nguyên tắc cơ bản trong đường lối quốc tế của mình. Cũng chính vì vậy, sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau đã luôn giành được sự đồng tình, ủng hộ, sự giúp đỡ rộng rãi của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Tư tưởng mở cửa đối ngoại, hội nhập với khu vực và thế giới của Đảng đã được thể hiện rõ nét trong các văn kiện ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Thư gửi Tổng Thư ký Liên hợp quốc (12/1946), đã long trọng tuyên bố: "Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực". Đồng thời, Người khẳng định: "Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế; chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc"¹. Đây là những tư tưởng quan trọng đặt cơ sở cho sự hình thành chủ trương, đường lối hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung của nước ta sau này.

Thời kỳ đổi mới, chủ trương đối ngoại rộng mở được đề ra từ Đại hội Đảng lần VI, đến Đại hội VII phát triển và hình thành đường lối đối

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, Hà Nội. 2002, tr. 470

ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa quan hệ quốc tế. Từ Đại hội VIII đến Đại hội XI, tiếp tục bổ sung và phát triển đường lối đối ngoại theo phương châm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Hội nhập quốc tế là một xu thế tất yếu Bước vào thời kỳ đổi mới, Việt Nam thực hiện một quan điểm ngoại giao toàn diện nhằm mục tiêu mang lại một sự hiểu biết toàn diện về Việt Nam cho khu vực và thế giới, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và các nước khác, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế của quốc gia. Cùng với đối ngoại Đảng, ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại nhân dân đã được triển khai mạnh mẽ, có những điều chỉnh kịp thời, phát huy lợi thế, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương đối ngoại của Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng hơn.

2.2. Đối ngoại nhân dân là gì ?

Theo học giả Vũ Dương Huân “ngoại giao nhân dân” dùng để chỉ “những hoạt động đối ngoại do các tổ chức nhân dân như thanh niên, phụ nữ, công đoàn, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân... hoạt động đối ngoại của các tổ chức nghề nghiệp (Hội văn học, nghệ thuật, Hội kiến trúc, Hội Sử học...) thực hiện” [15].

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (đầu mối về hoạt động đối ngoại nhân dân) khẳng định: “Công tác đối ngoại nhân dân thực chất là công tác dân vận, vận động các đối tượng là quần chúng nhân dân nước ta và quần chúng nhân dân nước ngoài để thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị và hợp tác của nước ta” [16].

Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam định nghĩa: “ngoại giao nhân dân một hình thức thực

hiện quan hệ đối ngoại, do các tổ chức hoặc cá nhân (thuộc nhiều lĩnh vực) tiến hành, không mang tính chính thức của chính phủ các nước”.²

Như vậy, hiện nay ở Việt Nam cùng một lúc sử dụng cả hai thuật ngữ là *đối ngoại nhân dân* (*People - to - people Relations*) và *ngoại giao nhân dân* (*People - to - people Diplomacy*), ngay cả trong Văn kiện Đảng. Tuy nhiên thông thường, thuật ngữ đối ngoại nhân dân được sử dụng thường xuyên và phù hợp hơn, dùng để chỉ những hoạt động đối ngoại do các tổ chức quần chúng, các hội nghề nghiệp, và các cá nhân thực hiện.

Tiếp cận từ góc độ lực lượng tham gia: “... không phải chỉ có các đoàn thể và tổ chức nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp và rộng ra là các tầng lớp nhân dân, mà cả các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước các cấp và lực lượng vũ trang nhân dân (tiến hành với đối tượng và hình thức thích hợp), đồng thời có những tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ và chức năng chuyên về hoạt động đối ngoại nhân dân, đó là các tổ chức hòa bình, hữu nghị, đoàn kết” [16].

Việt Nam đã thực hiện chính sách đối ngoại nhân dân trong nhiều năm dựa trên các chính sách đối ngoại hiện đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó ưu tiên “độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ quốc tế”, nhằm “củng cố và duy trì hòa bình để tập trung vào xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc gia”. Với phương châm “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” [17]. Căn cứ vào đường lối đối ngoại của Đảng, Việt Nam đã xây dựng và thực hiện các hoạt động đối ngoại nhân

²http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/List/Giainghia/View_Detail.aspx?Tukhoa=ngo%E1%BA1i%20giao%20nh%3%A2n%20d%C3%A2n&ChuyenNganh=0Dialy=0&ItemID=19828

dân bao gồm ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Cả ba yếu tố này được tiến hành bởi cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước với một loạt các hoạt động, nhằm mang lại một sự hiểu biết đầy đủ về Việt Nam với bạn bè khu vực và quốc tế, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và các quốc gia và các tổ chức khác, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia.

2.3. Quan điểm và chủ trương của Đảng về đối ngoại nhân dân

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ quốc tế bàn nhiều hơn đến đối ngoại nhân dân. Đối ngoại nhân dân được coi là công cụ hữu hiệu để gây ảnh hưởng, xây dựng thương hiệu quốc gia. Trong bối cảnh đó, “Các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, ủy ban hòa bình và các hội hữu nghị đẩy mạnh ngoại giao nhân dân cả về quy mô và địa bàn, góp phần tích cực vào thắng lợi của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại” [17]. Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được của đối ngoại nhân dân, Đảng đã đề ra phương hướng chỉ đạo cho công tác đối ngoại nhân dân những năm đầu thế kỷ XXI: “Mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường quan hệ song phương và đa phương với tổ chức nhân dân các nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới... Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại, làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và Nhà

nước ta, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới.” [17]

Đại hội X của Đảng (2006) khẳng định: Phát triển công tác đối ngoại nhân dân theo phương ‘châm chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả’. Tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới. Tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.” [18]

Thế kỷ XXI với cơ hội và thách thức mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (1/2011) khẳng định “Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương: Mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế... Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại nhân dân...” [19], trong đó “coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân” [19]

Để cụ thể hóa chủ trương trên, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định có liên quan trực tiếp đến công tác đối ngoại nhân dân nói chung và một số nội dung cụ thể:

Về công tác đối ngoại nhân dân nói chung có chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về “Mở rộng và đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân”, Quyết định 101/QĐ-TW ngày 4/6/2004 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/07/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”

Bên cạnh các văn kiện chỉ đạo chung, Đảng và Nhà nước còn ban hành những văn bản về từng nội dung cụ thể của công tác đối ngoại nhân dân như Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài có Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị. Về công tác phi chính phủ nước ngoài có Quyết định 59/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/4/2001, tái lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan thường trực của Ủy ban, đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam; Quyết định 64/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 về Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; Chỉ thị 19-CT/TW về công tác phi chính phủ nước ngoài của Ban Bí thư ngày 24/01/2003...

Về công tác thông tin đối ngoại, ngày 13-6-1992, Ban Bí thư ra chỉ thị số 11-CT/TW về đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại, khẳng định vị trí, vai trò của công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong điều kiện mới.

Với quan điểm đối ngoại nhân dân là bộ phận cấu thành của công tác đối ngoại nói chung của Đảng và Nhà nước, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, Đảng xác định mục tiêu của hoạt động đối ngoại nhân dân gồm³:

Một là, làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ đất nước, truyền thống, con người Việt Nam, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, những thành tựu của công cuộc đổi mới của ta; đấu tranh với những âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước.

Hai là, xây dựng và tăng cường tình cảm hữu nghị của nhân dân các nước với nhân dân ta và của nhân dân ta với nhân dân các nước, vận động các nguồn lực tham gia phát triển

kinh tế - xã hội, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ rộng rãi của bạn bè quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2.4. Đặc điểm hoạt động đối ngoại nhân dân của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI

Những năm đầu thế kỷ XXI, hoạt động đối ngoại nhân dân của Việt Nam đạt được nhiều thành tựu, với những đặc điểm sau:

Một là, hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam được thực hiện dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự giám sát, quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Đảng và Nhà nước kịp thời ban hành những văn bản chỉ đạo phù hợp với thực tiễn hoạt động. Với vị trí là một bình chũng của mặt trận ngoại giao, trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là những năm đầu thế kỷ XXI, đối ngoại nhân dân tiếp tục được quan tâm toàn diện. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại nhân dân được thể hiện rõ nét trên các phương diện: từ ban hành những văn bản chỉ đạo hoạt động đối ngoại nói chung, đến các chỉ thị về hoàn thiện cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên trách đối ngoại nhân dân (Chỉ thị số 27, chỉ thị số 28), về từng nội dung, lĩnh vực hoạt động (Chỉ thị số 19, Chỉ thị số 36...)... Đảng luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động. Bên cạnh việc ban hành mới các văn bản chỉ đạo, công tác bổ sung, điều chỉnh kịp thời được nghiêm túc triển khai nhằm khắc phục những hạn chế, cập nhật tình hình (tái lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài năm 2001...) Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ và thống nhất của Nhà nước đã định hướng hiệu quả cho hoạt động đối ngoại nhân dân và giúp khẳng định vị trí, vai trò cũng như những

³ Chỉ thị 04-CT/TW ngày 06/07/2011, Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

thành tựu đạt được của hoạt động đối ngoại nhân dân thời gian qua và những năm tới.

Hai là, hoạt động đối ngoại nhân dân được thực hiện bởi một lực lượng đa dạng.

Lực lượng chủ chốt thực hiện các hoạt động đối ngoại nhân dân là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam với vai trò đầu mối. Cùng với Liên hiệp là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân). Quan hệ và hoạt động đối ngoại nhân dân không chỉ tập trung hoặc thông qua các tổ chức, cơ quan trung ương mà còn trực tiếp đến các địa phương, thậm chí đến tận cơ sở.

Bên cạnh các tổ chức chính trị - xã hội, nhiều tổ chức nghề nghiệp đã ra đời và tích cực tham gia công tác đối ngoại nhân dân. Nhiều cơ quan, trường học, viện nghiên cứu, trung tâm, các đơn vị sự nghiệp... hoạt động tích cực trong công tác vận động và sử dụng vốn viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các hợp tác quốc tế được xúc tiến mạnh mẽ.

Thêm vào lực lượng đông đảo này còn có nhiều nhân sĩ, trí thức, học giả, chức sắc tôn giáo, các nhà hoạt động chính trị - xã hội, các doanh nhân... tích cực tham gia củng cố, xây dựng và phát triển các mối liên hệ và hoạt động quốc tế, trong số đó có cả những người Việt Nam ở nước ngoài.

Như vậy, với lực lượng đông đảo, đối ngoại nhân dân đã huy động được sức mạnh tổng hợp từ các tổ chức đến các cá nhân, từ trung ương đến cơ sở, từ nhân dân trong nước đến những người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các hoạt động đối ngoại nhân dân. Nhờ đó, Việt Nam không chỉ giữ vững và củng cố các mối quan hệ với bạn bè truyền thống mà còn có thêm nhiều đối tác mới, tranh thủ được nhiều

nguồn viện trợ cho sự nghiệp phát triển đất nước, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đối ngoại nhân dân.

Ba là, hoạt động đối ngoại nhân dân có nội dung và hình thức phong phú, liên tục đổi mới.

Trong thời gian qua, đặc biệt là những năm đầu thế kỷ XXI, số lượng hoạt động đối ngoại nhân dân tăng nhanh, với các hình thức phong phú, đa dạng. Bên cạnh lĩnh vực chủ đạo là hòa bình, đoàn kết, hữu nghị truyền thống, Việt Nam đã mở rộng các hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực phát triển nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, các vấn đề xã hội, văn hóa, kinh tế, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, đấu tranh dư luận, vì nạn nhân chất độc Da cam/Đi-ô-xin... Các hoạt động trao đổi, hợp tác đều lồng ghép nhiều nội dung, nhiều mục tiêu, phát huy hiệu quả quan hệ đối ngoại nhân dân.

Đề tăng cường sức lan tỏa cho các hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác thông tin đối ngoại được đẩy mạnh với các kênh thông tin quốc tế, các website bằng tiếng Anh, các hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông... được đầu tư, nâng cấp cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh các hoạt động hữu nghị mang tính giao lưu truyền thống, hoạt động đối ngoại nhân dân đã chú trọng gắn với thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch, khoa học, công nghệ, văn hóa, giáo dục v.v...

Với nội dung phong phú, hình thức phù hợp, nhiều hoạt động đối ngoại nhân dân hiệu quả đã hỗ trợ đắc lực cho ngoại giao Nhà nước, đóng góp thiết thực cho việc nâng cao uy tín và ảnh hưởng quốc tế của Việt Nam.

Bốn là, hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam kết nối nhân dân Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Hoạt động đối ngoại nhân dân hướng đến chính phủ, các tổ chức quốc tế, quốc gia, nhất

công chúng quốc tế. Cùng với việc củng cố quan hệ với các tổ chức dân chủ và tiến bộ, các tổ chức bạn bè truyền thống, các tổ chức nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác mới với nhiều tổ chức nhân dân, tổ chức phi chính phủ (quốc gia và quốc tế) và các tổ chức quốc tế mới, mở rộng đáng kể địa bàn hoạt động. Công tác vận động viện trợ, quản lý và sử dụng hiệu quả viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ được tăng cường và phát huy có hiệu quả.

Cùng với các hoạt động đối ngoại nhân dân song phương với bạn bè truyền thống như các nước láng giềng, các nước ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc... Việt Nam mở rộng phạm vi hoạt động sang các nước ở các khu vực địa lý khác như châu Phi, châu Mỹ ... với vai trò tích cực của 52 Hội hữu nghị song phương, 02 tổ chức hữu nghị và hợp tác khu vực (tính đến năm 2013). Hợp tác đa phương với nhiều hoạt động có hiệu quả cao, chú trọng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối tác, đặc biệt là mở rộng hợp tác với các tổ chức cánh tả, tiến bộ, các mạng lưới và phong trào nhân dân, khôi phục và duy trì quan hệ với các tổ chức bạn bè truyền thống, phối hợp và hỗ trợ kênh ngoại giao Nhà nước trong một số thiết chế hợp tác đa phương quan trọng (Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam được chấp thuận quy chế tư vấn phi chính phủ tại Hội đồng Kinh tế - Xã hội (ECOSOC) của Liên hợp quốc, tham gia và tổ chức các hoạt động có hiệu quả tại Diễn đàn Xã hội thế giới, Diễn đàn Nhân dân Á-Âu, Diễn đàn Nhân dân ASEAN... đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế...). Các hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần mở rộng quan hệ đối tác và có phối hợp, hỗ trợ kênh ngoại giao nhà nước, thúc đẩy và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Năm là, hoạt động đối ngoại nhân dân chủ động kịp thời khắc phục những tồn tại, góp phần quan trọng vào những thành tựu ngoại giao chung.

Trong những năm qua, bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động đối ngoại nhân dân còn tồn tại nhiều hạn chế. Một số hoạt động đối ngoại chất lượng khiêm tốn do còn nặng về hình thức, nội dung chưa đổi mới. Trong một số trường hợp, nội dung trao đổi với đối tác còn chưa sâu, chưa thực chất, thiếu linh hoạt; tính đối thoại, lập luận chưa sắc bén, hiệu quả chính trị chưa cao. Trong quan hệ với đối tác, còn biểu hiện thụ động, thiếu tính đột phá, liên tục và liên kết. Ở một số địa bàn, mạng lưới đối tác mỏng, chưa được quan tâm đúng mức, mối liên hệ với đối tác cũ chưa thường xuyên, thiếu tính bền vững, chưa phát triển được đối tác mới. Phương pháp tiếp cận một số vấn đề mới còn hạn chế, thiếu tính cơ bản, chưa đổi mới mạnh mẽ. Một số mảng công tác còn chưa khai thác hết tiềm năng.

Chưa phát huy được hết thế mạnh công tác, chưa kết hợp được công tác hoà bình, đoàn kết, hữu nghị và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, trong một số hoạt động, sự phối hợp, hướng dẫn của cấp trung ương đối với tổ chức ở địa phương còn chưa sâu sát và kịp thời. Đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cơ sở, địa phương còn thiếu, năng lực chưa cao, cần được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.

Công tác nghiên cứu còn thiếu tính hệ thống, lực lượng nghiên cứu chuyên nghiệp còn yếu và thiếu, các đề tài nghiên cứu mang tính trước mắt và chưa có kế hoạch lâu dài; lực lượng cán bộ làm công tác nghiên cứu của cơ quan thường trực còn mỏng, chủ yếu phát huy vai trò của các tổ chức thành viên hoặc cộng tác viên.

Công tác thông tin đối ngoại đã khởi sắc nhưng hiệu quả của một số công cụ thông tin vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của bạn bè quốc tế và các tổ chức thành viên, công tác tuyên truyền trong nước về đối ngoại nhân dân còn hạn chế do đó chưa tạo được sự

lan tỏa mạnh mẽ và nhận thức đầy đủ trong dư luận nhân dân cả nước về lĩnh vực hoạt động này.

Việc nhận thức rõ ràng những tồn tại, hạn chế đã giúp các đơn vị quản lý, các cơ quan chuyên trách về đối ngoại nhân dân kịp thời có những điều chỉnh phù hợp, khắc phục dần những yếu kém, thiếu sót, phát huy những điểm tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Kết luận

Như vậy, đối ngoại nhân dân là một hoạt động không thể thiếu trong quan hệ quốc tế hiện đại. Trong thời gian tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng sẽ có nhiều diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, tranh chấp lãnh thổ, tranh chấp tài nguyên, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn sẽ tiếp tục diễn ra. Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế. Khủng hoảng kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi nhưng chậm và vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Các vấn đề về an ninh phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng ngày càng nổi cộm, buộc các nước tăng cường đầu tư cho an ninh nội địa và đẩy mạnh hợp tác giải quyết. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trên thế giới về chính trị, tư tưởng, vì dân sinh, dân chủ ngày càng quyết liệt hơn. Bên cạnh đó, chính phủ một số nước và các thế lực chống phá Việt Nam tăng cường quan tâm, đầu tư, sử dụng kênh đối ngoại nhân

dân để gia tăng các hoạt động chống phá Việt Nam thông qua vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo.

Đứng trước diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, tiếp tục thực hiện chủ trương hội nhập sâu rộng với thế giới, hoạt động và quan hệ đối ngoại nhân dân ngày càng được mở rộng ở tất cả các cấp, các lĩnh vực với các hình thức đa dạng, kết nối ngày càng trực tiếp với quốc tế. Công tác đối ngoại nhân dân có vị trí, vai trò quan trọng trong việc tham gia thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại chung, góp phần vào việc tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển của đất nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, củng cố hình ảnh, vị thế quốc tế của Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với việc nhìn nhận nghiêm túc những hạn chế, thiếu sót trên đây, các ban ngành chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp... kịp thời điều chỉnh, đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của các hoạt động đối ngoại nhân dân, tiếp tục phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo” trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Taylor, P. M, Public diplomacy and Strategic communications, trong N. Snow, & P. M. Taylor, Routledge handbook of public diplomacy (eds.) (pp. 12-16). New York (US) & Oxon (UK): Routledge 2009.
- [2] Tuch, H. N, Communicating with the world: U.S. public diplomacy overseas, New York: St. Martin's Press 1990.
- [3] Zaharna, R. S, Mapping out a Spectrum of Public Diplomacy Initiatives: Information and Relational Communication Frameworks. Public diplomacy in a changing world, 2008, pp. 86-100.
- [4] Gilboa, E. Searching for a Theory of Public Diplomacy, The ANNALS of the American Academy of Political and Social Science, 2008, pp. 55-77.

- [5] Lane, A. Public Diplomacy: Key Challenges and Priorities. Retrieved May 28, 2011, <http://ics.leeds.ac.uk/papers/pmt/exhibits/2671/WPS06-21.pdf>.
- [6] Signitzer, B, & Coombs, T, Public Relations and Public Diplomacy: Conceptual Convergence. *Public Relations Review*, 18 (2), 1992, p137-147.
- [7] Melissen, J. The new public diplomacy - Between theory and practice. In J. Melissen, *The new public diplomacy - Soft power in international relations* (eds.) (pp. 3-27). Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2007.
- [8] Nye, J. S. (2004). *Soft Power - The Means to Success in World Politics*. New York: Public Affairs.
- [9] Delaney R. F, *International Communication and the New Diplomacy* (eds.), In A. S. Hoffman, *Routledge handbook of public diplomacy* (eds.) Bloomington: Indiana University Press 1968, (pp. 3-6).
- [10] Snow, N, *Rethinking public diplomacy*, N. Snow, & P. M. Taylor, *Routledge handbook of public diplomacy* (eds.) (pp. 3-11). New York (US) & Oxon (UK): Routledge 2009.
- [11] Mueller, S, *The Nexus of U.S. Public Diplomacy and Citizen Diplomacy*, In N. Snow, & P. M. Taylor, *Routledge handbook of public diplomacy* (pp. 101-107). New York (US) & Oxon (UK): Routledge 2009.
- [12] Malone, G. D. (1988). *Political Advocacy and Cultural Communication: Organizing the Nation's Public Diplomacy*. Lanham, MD: University Press of America.
- [13] Nye, J. S, *Public Diplomacy and Soft Power*, *The ANNALS of the American Academy of Political and Social Science* 2008, pp. 94-109.
- [14] Kiehl, W. P, *Public Diplomacy and the Information Revolution: An American Perspective*, Paper presented at the Annual meeting of the International Public Relations Association. Helsinki, Finland 1989.
- [15] Vũ Dương Huân, *Ngoại giao và công tác ngoại giao*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2009.
- [16] *Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2003.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [18] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [19] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

People to People Diplomacy in Vietnam in the First Years of the XXI Century

Trần Thị Thúy Hà

*Vietnam - Hungary Industry University,
16 Hữu Nghị, Xuân Khanh, Sơn Tây, Hanoi, Vietnam*

Abstract: At the beginning of 21st century, globalization and the dramatic complex unpredictable changes of the world have required all state to develop their own "smart power". Among the systems of means to get that "smart power", the one called "People to people diplomacy" is one of the most important policies. The phrase implied a policy that has become a significant term in 21st diplomacy dictionary. "People to people diplomacy" has been becoming an important policy which is integrated into every aspect of external activities. In Vietnam, "People to people diplomacy" is considered one of three pillars in its modern diplomacy. Imbued with Hồ Chí Minh's diplomatic thought, and under the leadership of the Communist Party, the policy has been proving its important role in the country's innovative diplomacy, which helps reinforce and strengthen its relationships with other countries as well as regions, organizations, individuals and peoples, on the way to empower Vietnam in the international arena.

Keywords: People to people diplomacy, external, diplomacy, intergration.